TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2018/QĐST-DS

Thới Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn:

1.1.1. Ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

1.1.2. Bà Chu Thị H, sinh năm 1961

Địa chỉ: 3G/1, KV3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

1.1.3. Bà Hoàng Thị Lan H, sinh năm 1986

1.1.4. Ông Hoàng Trọng K, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện hợp pháp của ông Xuân H, bà Thị H, bà Lan H và ông K: Ông Quách Văn Đ, sinh năm 1966, địa chỉ: Khóm O, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản uỷ quyền ngày 25/8/2017)

1.2. Bị đơn:

1.2.1. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1946

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N: Ông Nguyễn Trung Kiệt, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau

1.2.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 (vợ của ông N)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hộ gia đình ông Xuân H, bà Thị H (gọi chung là hộ gia đình ông Xuân H) đồng ý cho ông N và vợ là bà T (gọi chung là vợ chồng ông N) chuộc (nhận) lại phần đất có tổng diện tích theo sổ chủ quyền là 27.710m^2, gồm các thửa đất số 120, 123, 124, 125 và 126, tờ bản đồ số 9, tọa lạc ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau (quyền sử dụng đất số N 020796 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ gia đình ông Xuân H vào ngày 12 tháng 5 năm 1999). Vợ chồng ông N có trách nhiệm thanh toán cho hộ gia đình ông Xuân H số vàng chuộc đất là 55 chỉ vàng 24k (năm mươi lăm chỉ vàng 24k).

Phần diện tích đất 27.710m^2, gồm các thửa đất số 120, 123, 124, 125 và 126, tờ bản đồ số 9, hiện do phía vợ chồng ông N đang quản lý.

Hộ gia đình ông Xuân H có trách nhiệm làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất có diện tích 27.710m^2, gồm các thửa đất số 120, 123, 124, 125 và 126, tờ bản đồ số 9, tọa lạc ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau cho vợ chồng ông N theo quy định Luật đất đai.

2.3. Về án phí: Do vợ chồng ông N thuộc diện người cao tuổi (ông N còn là người khuyết tật) nên được miễn nộp án phí.

Trả lại cho nguyên đơn khoản tiền nộp tạm ứng án phí 13.855.000 đồng (mười ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018934 ngày 11 tháng 12 năm 2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T phát hành và khoản tiền nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế